

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 126/2026/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Hoàng Ngọc Minh C**, sinh năm 2003

Địa chỉ: 6 N, phường B, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị đơn: Ông **Trần Lê Ngọc H**, sinh năm 2002

Địa chỉ: 1 (số M) đường B, phường N, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tổ tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Hoàng Ngọc Minh C và ông Trần Lê Ngọc H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung Trần Hoàng Bảo N (sinh ngày 02/3/2024) cho bà Hoàng Ngọc Minh C trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành. Giao con chung Trần Hoàng Yến N1 (sinh ngày 02/4/2022) cho ông Trần Lê Ngọc H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho bà Hoàng Ngọc Minh C và ông Trần Lê Ngọc H.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp chăm sóc nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: Bà Hoàng Ngọc Minh C và ông Trần Lê Ngọc H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Hoàng Ngọc Minh C và ông Trần Lê Ngọc H xác định không có.

- Về án phí: Bà Hoàng Ngọc Minh C phải nộp 75.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; tự nguyện nộp thay ông Trần Lê Ngọc H 75.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà bà C đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001152 ngày 09 tháng 02 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa. Bà C đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, hoàn lại cho bà C 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí còn lại.

3. Quy định chung: Kể từ ngày bản án có hiệu lực, có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến thi hành xong tất cả các khoản tiền. Hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- THADS tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Khu vực 1 - Khánh Hòa;
- UBND phường V - nay là phường
(Nơi đăng ký kết hôn - Giấy chứng nhận kết hôn số 37 ngày 19/7/2022);
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Bảo Trâm